

Ngày 31/12/2025	26,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	25.1%	1.5%

2025	
ROE	#VALUE! #VALUE!

DT thuần	Q4/25 11.4 tỷ VNĐ	YoY ▼ 13.9 ▼ 55.0%
-------------	--------------------------------	--------------------------

DT thuần	2025 tỷ VNĐ
-------------	----------------

LN gộp	Q4/25 8.87 tỷ VNĐ	YoY ▲ 0.53 ▲ 6.4%
-----------	--------------------------------	-------------------------

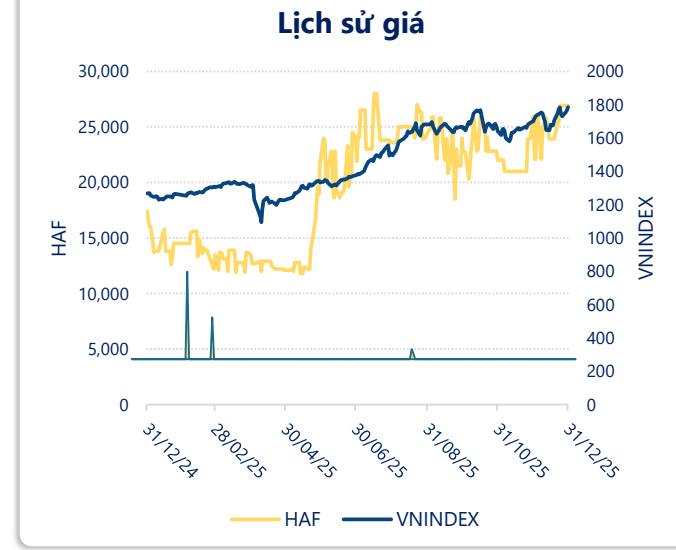
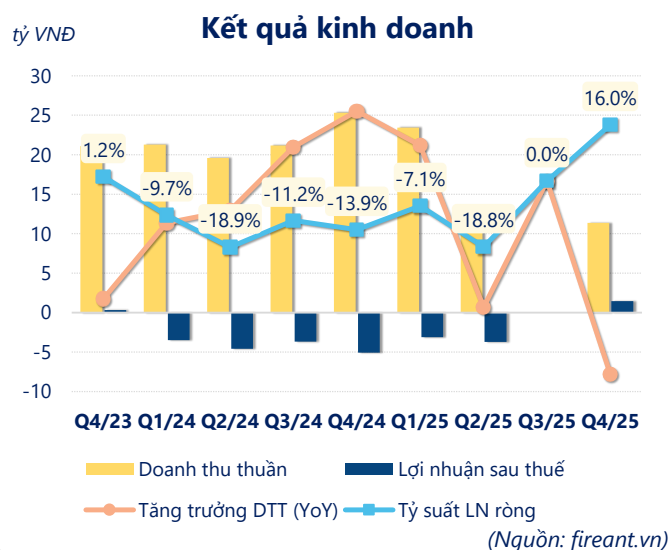
LN gộp	2025 tỷ VNĐ
--------	----------------

LN thuần	Q4/25 2.75 tỷ VNĐ	YoY ▲ 7.50 ▲ 158%
-------------	--------------------------------	-------------------------

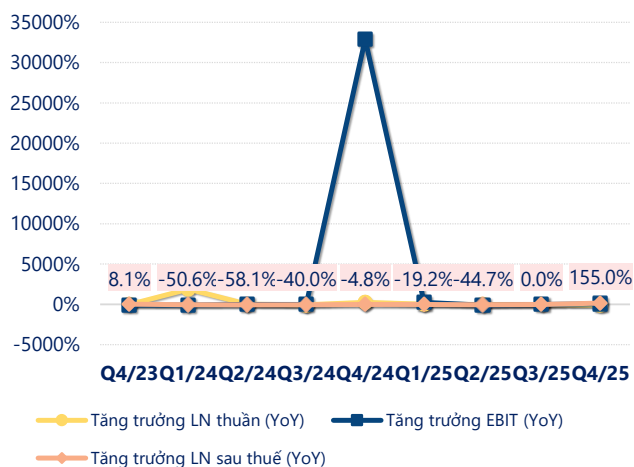
LN thuần	2025 tỷ VNĐ
----------	----------------

LN sau thuế	Q4/25 1.46 tỷ VNĐ	YoY ▲ 6.51 ▲ 129%
----------------	--------------------------------	-------------------------

LN sau thuế	2025 tỷ VNĐ
----------------	----------------

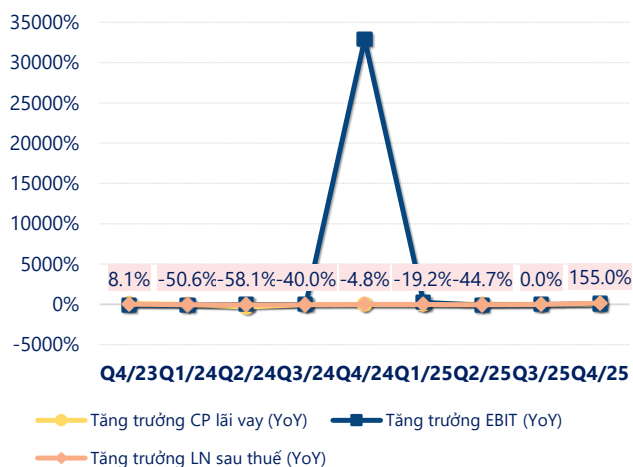


Tăng trưởng lợi nhuận



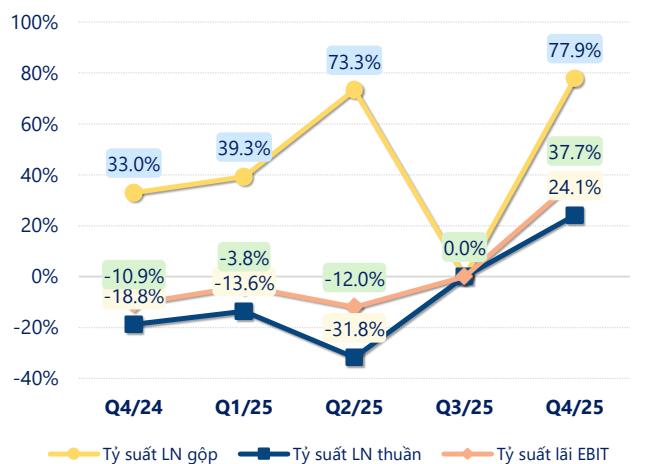
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



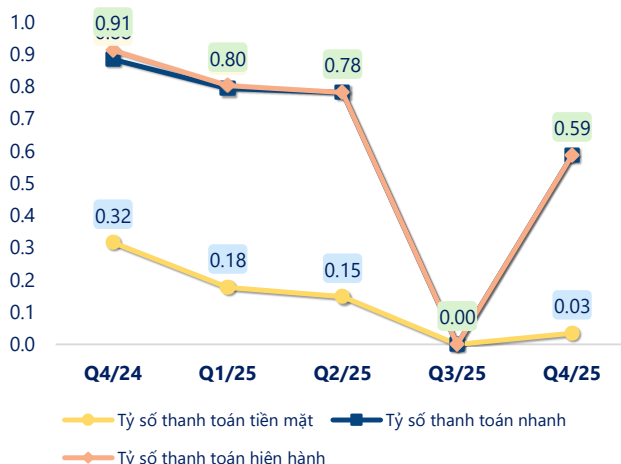
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



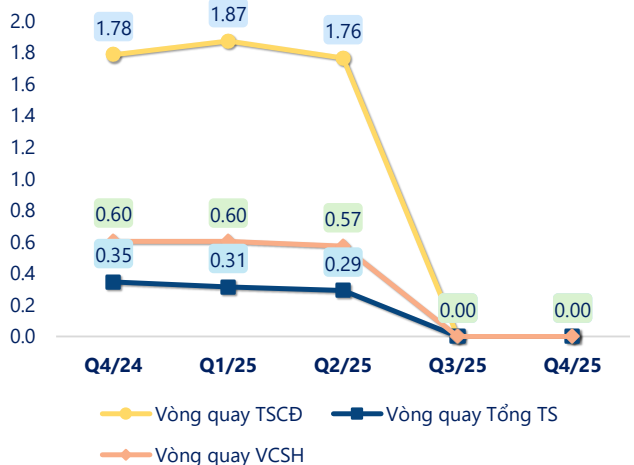
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



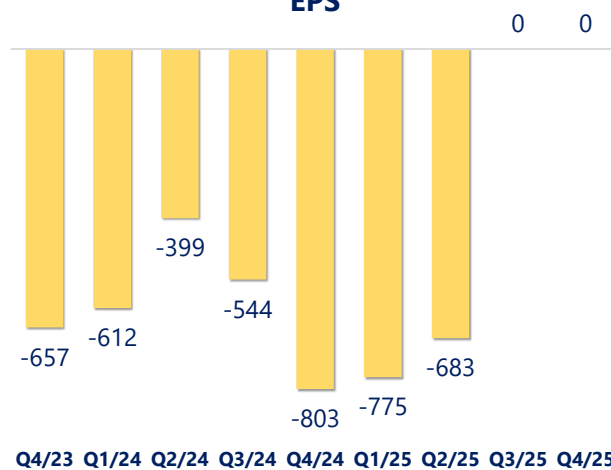
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.4	25.3	-55.0%		87.3	
Giá vốn hàng bán	2.51	17.0	-85.2%		55.1	
Lợi nhuận gộp	8.87	8.34	6.4%		32.2	
Doanh thu HĐTC	0.89	0.94	-5.6%		3.44	
Chi phí TC	2.59	2.21	17.0%		8.66	
Chi phí lãi vay	2.59	2.21	17.0%		8.57	
LN trong công ty LKLD	0	0.00			-0.28	
Chi phí bán hàng	1.53	2.49	-38.4%		7.70	
Chi phí QLDN	2.89	9.32	-69.0%		38.2	
LN thuần từ HĐKD	2.75	-4.75	158%		-19.3	
Lợi nhuận khác	-1.04	-0.21	-396%		0.22	
LN trước thuế	1.70	-4.96	134%		-19.0	
Lợi nhuận sau thuế	1.46	-5.05	129%		-19.3	
LNST của CĐ cty mẹ	1.83	-3.51	152%		-14.1	

(Nguồn: fireant.vn)

